

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng  
nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của  
Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan  
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của  
Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng  
nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định 73/2019/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin  
và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động  
ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn  
vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư 03/2020/TT-BTTTT);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đầu tư công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Sơn*



**QUY ĐỊNH**

**Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn  
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số *247*/QĐ-UBND ngày *23*/02/2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với:

a) Dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và các nội dung liên quan khác, nhưng không được quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn**

1. Trước ngày 01/9 hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, cơ quan trên địa bàn tỉnh tiến hành xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh (trong đó có danh mục dự án, hạng mục và dự kiến nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn thường xuyên và nguồn vốn hợp pháp khác) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

2. Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.



## **Chương II**

### **DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

#### **Điều 4. Thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Giao Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan thường trực) làm đầu mối thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp tỉnh.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư làm đầu mối thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp huyện, cấp xã.

3. Cơ quan đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để thẩm định dự án.

4. Cơ quan đầu mối thẩm định tổ chức thẩm định các nội dung Khoản 6 Điều 18 Nghị định 40/2020/NĐ-CP; tổng hợp các nội dung thẩm định, các ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, các ý kiến của các cơ quan liên quan, nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

#### **Điều 5. Thẩm định thiết kế cơ sở dự án**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với những dự án do Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở. Tùy theo từng dự án, Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo, công chức, viên chức phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, đơn vị khác có liên quan.

#### **Điều 6. Thẩm định thiết kế chi tiết của báo cáo kinh tế kỹ thuật**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân các cấp, trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với những dự án do Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế chi tiết. Tùy theo từng dự án, Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo, công chức, viên chức phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, đơn vị khác có liên quan.



### **Chương III**

## **HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYỀN**

### **Điều 7. Lập, thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**

1. Căn cứ vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm hoặc Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan sử dụng ngân sách thực hiện lập Đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với Đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết; giao Sở Tài chính phối hợp thẩm định về dự toán trong đề cương và dự toán chi tiết.

3. Đối với Đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc phòng chuyên môn là cơ quan đầu mối thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

5. Cơ quan đầu mối thẩm định có trách nhiệm gửi hồ sơ đề cương và dự toán chi tiết lấy ý kiến thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 4 Điều này và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

### **Điều 8. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường**

1. Căn cứ vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm hoặc Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan sử dụng ngân sách thực hiện lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

2. Đối với kế hoạch thuê thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: giao Sở Thông tin và Truyền thông là Cơ quan đầu mối thẩm định Kế hoạch thuê; giao Sở Tài chính phối hợp thẩm định về dự toán trong Kế hoạch thuê.

3. Đối với kế hoạch thuê thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, xã: Cơ quan đầu mối thẩm định kế hoạch thuê là phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, phòng chuyên môn của cơ quan.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với Kế hoạch thuê thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

5. Cơ quan đầu mối thẩm định có trách nhiệm gửi hồ sơ Kế hoạch thuê lấy ý kiến thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 4 Điều này và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.



## **Điều 9. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin có sẵn trên thị trường**

Thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan về thực hiện xây dựng thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Đề cương và dự toán chi tiết, Kế hoạch thuê dịch vụ đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thiết bị sản phẩm công nghệ thông tin.

4. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chương trình, kế hoạch và việc tuân thủ quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm theo quy định của Luật đầu tư công.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối từ nguồn chi thường xuyên dành cho các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Thực hiện thẩm tra quyết toán các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định pháp luật khác về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan phản ánh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.